**ENTERING THE WORLD**

Day 1

**Avery Lin (AL):**Chào bác Mã, cháu rất vui được gặp lại bác hôm nay!  
Như đã hẹn với bác hôm trước, hôm nay cháu đến để nghe bác chia sẻ về cuộc đời, về những trải nghiệm trên con đường tầm đạo, về thực hành tu luyện giữa đời thường, và những chiêm nghiệm hoặc thể ngộ cá nhân…

(Bác Mã nhìn Avery, nụ cười vẫn giữ trên môi, ánh mắt ấm áp.)

**Mã Trường Sinh (MTS):**Chào cháu, Avery. Bác cũng mừng khi gặp lại cháu. Ừ, cứ như đã hẹn, cháu cứ ngồi đây, mình cùng trò chuyện. Chuyện của bác thì cũng chẳng có gì to tát, chỉ là những gì đã trải qua, những điều mình thấy, mình ngẫm được trên con đường dài. Cháu muốn nghe, bác sẵn lòng kể.

(Bác nhấp một ngụm trà, rồi khẽ đặt chén xuống bàn, tiếng chén chạm khẽ vào đĩa lót nghe rất êm trong không gian tĩnh lặng của căn nhà nhỏ.)

Nói về cội nguồn thì phải quay lại xa lắm, Avery à. Bác sinh năm 1949, ở Quảng Đông. Thời đó, đất nước còn nhiều biến động. Cha mẹ bác, họ là những Đảng viên Cộng sản rất nhiệt thành, tin tưởng vào lý tưởng cách mạng. Mọi hoạt động chính trị, họ đều tham gia rất tích cực. Và lẽ dĩ nhiên, bác cũng được giáo dục theo con đường đó. Từ nhỏ, những bài ca, những khẩu hiệu về một tương lai tươi sáng theo định hướng của Đảng đã thấm vào tâm trí.

Ấy thế mà, trong chính gia đình bác, lại có một dòng chảy khác. Ông nội bác, cụ lại là người hoàn toàn khác. Cụ sống gần như lánh đời, yêu thích sự thanh nhàn, tĩnh tại. Cụ say mê Đạo Đức Kinh và những kinh sách của Nho gia. Tên của bác, Mã Trường Sinh, cũng là do chính tay ông đặt, với một niềm hy vọng nào đó mà khi còn nhỏ bác chưa thể hiểu hết. Ông ngấm ngầm ảnh hưởng đến Trường Sinh bằng lối sống và những lời dạy thâm thúy. Ông ít nói, không bao giờ tranh luận với cha mẹ bác về những chuyện thời cuộc. Nhưng chính cái lối sống trầm lặng, những lời dạy thâm thúy mà cụ thỉnh thoảng nói ra, nó cứ như mưa dầm thấm lâu, âm thầm ảnh hưởng đến bác.

Rồi năm tháng trôi đi, đến năm 1966, khi bác mười bảy tuổi, phong trào "Cách mạng Văn hóa" bùng lên mạnh mẽ. Tuổi trẻ mà, dễ bị cuốn theo những điều lớn lao, những lời hô hào sôi nổi. Bác cũng không ngoại lệ, hăng hái gia nhập Đoàn Thanh niên Cộng sản, tham gia các hoạt động "phá tứ cựu" – phá bỏ những gì bị coi là cũ kỹ, lạc hậu, là tàn dư của xã hội phong kiến. Lúc đó, bác tin lắm, tin rằng mình đang góp phần xây dựng một thế giới mới tốt đẹp hơn. Ôi chao, tuổi trẻ bồng bột, suy nghĩ còn nông cạn quá, cháu ạ. (Bác khẽ thở dài, nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi ánh hoàng hôn bắt đầu nhuốm màu lên những vòm cây).

**AL:**Vâng, cháu cũng đọc lịch sử về bối cảnh của cuộc "đại cách mạng văn hoá" đó, thật kinh khủng...!  
Lúc đó, với tư cách là một Đoàn viên Cộng sản, Bác có từng tham giam làm gì đó mà sau này bác cảm thấy hối hận không?

**MTS:**(Bác Mã im lặng một lúc, ánh mắt nhìn xa xăm, như đang quay về với những ký ức không mấy vui vẻ. Nét đượm buồn hiện rõ trên gương mặt đã hằn dấu thời gian.)

Có chứ cháu, có những việc mà đến tận bây giờ, mỗi khi nghĩ lại, lòng bác vẫn thấy day dứt, thấy nặng trĩu. Chính cái sự nhiệt tình mù quáng, cái niềm tin ngây thơ vào những lời hô hào hoa mỹ đã đẩy bác, và cả một thế hệ thanh niên lúc đó, vào những hành động sai lầm.

(Bác ngừng lại, giọng hơi chùng xuống.)

Hồi đó, cái khí thế "phá tứ cựu" nó lên cao lắm. Người ta coi chùa chiền, miếu mạo, những di sản văn hóa của cha ông là rác rưởi, là biểu tượng của mê tín dị đoan, cần phải đập bỏ để xây dựng cái mới. Bác cũng bị cuốn vào cái vòng xoáy đó.

Có một lần, bác cùng một nhóm thanh niên trong Đoàn được phân công đi "xử lý" một ngôi chùa cổ ở chân núi cách làng không xa. Ngôi chùa đó, nghe nói cũng có từ lâu đời lắm rồi, kiến trúc cổ kính, rêu phong. Nhưng lúc đó, trong đầu bác chỉ có một suy nghĩ: đây là tàn dư phong kiến, phải phá!

Bọn bác hò hét, đập phá tượng Phật, xô đổ các ban thờ. Tiếng gỗ gãy, tiếng đồ thờ vỡ loảng xoảng... Bác vẫn nhớ như in cái cảm giác hăng máu lúc đó, như thể mình đang làm một việc gì đó rất "cách mạng", rất "tiến bộ".

(Giọng bác nghẹn lại, đôi mắt nhắm nghiền một thoáng như để xua đi những hình ảnh không mong muốn.)

Và rồi, chuyện không may đã xảy ra. Khi đang hăng hái trèo lên mái chùa để giật đổ những tấm ngói cuối cùng, một khúc gỗ lớn, mục nát từ trên nóc bất ngờ rơi xuống, trúng ngay vào đầu bác. Bác chỉ kịp cảm thấy một cơn đau nhói buốt rồi tối sầm mặt mũi, chẳng còn biết gì nữa...

Nghĩ lại, có lẽ đó cũng là một cái quả báo nhãn tiền, cháu ạ. Mình làm điều sai trái, thì sớm muộn gì cũng phải gánh lấy hậu quả. Cái hành động phá chùa đó, nó đã theo bác suốt một thời gian dài, như một vết sẹo trong tâm hồn, nhắc nhở về một thời lầm lạc.

**AL:**

Vâng, những cảnh tượng đó thật đau lòng cho một thế hệ, và cũng ảnh hưởng nặng nề cho các thế hệ sau, khi những giá trị truyền thống bị xoá bỏ...

Việc bác bị khúc gô rơi đúng đầu dẫn đến ngất đi, nếu chúng ta đứng từ góc nhìn tu luyện, tâm linh, thì đúng là "quả báo nhãn tiền"...

Vậy sau đó bác có dừng lại ngay hoặc ngộ ra gì không?

**MTS:**(Bác Mã gật đầu, vẻ mặt trầm ngâm.)

Đúng như cháu nói, cái cú ngã đó, khúc gỗ đó, nó không chỉ là một tai nạn đơn thuần. Sau này nhìn lại, bác mới thấm thía rằng, đó chính là một bước ngoặt, một sự can thiệp từ một thế giới mà trước đó bác hoàn toàn không biết, không tin.

Bác bất tỉnh suốt ba ngày liền, cháu ạ. Gia đình, bạn bè chắc lúc đó cũng lo lắng lắm. Trong ba ngày đó, bác không biết gì về thế giới bên ngoài, nhưng trong cõi mê man ấy, bác lại có một trải nghiệm vô cùng kỳ lạ, một giấc mơ dài, rõ ràng như thật, mà đến tận bây giờ, từng chi tiết vẫn còn khắc sâu trong tâm trí.

(Bác ngước nhìn ra khoảng không, đôi mắt như xuyên qua lớp tường của căn nhà nhỏ, hướng về một nơi nào đó xa xôi.)

Trong cơn mê, bác thấy mình đang ở một nơi tăm tối, lạnh lẽo. Rồi bỗng nhiên, có một luồng ánh sáng dịu nhẹ xuất hiện, và một vị cao tăng hiện ra trước mắt. Vị ấy vận áo cà sa màu vàng sẫm, gương mặt phúc hậu nhưng rất uy nghiêm. Ngài nhìn bác, ánh mắt như thấu suốt tâm can.

Vị cao tăng không nói nhiều, nhưng từng lời của ngài như tiếng chuông ngân, đánh thẳng vào tâm thức mê muội của bác. Ngài chỉ rõ cho bác thấy những hành động phá hoại chùa chiền của bác và nhóm thanh niên là tội ác tày trời, là đang tạo nghiệp rất nặng. Ngài nói rằng, những nơi thờ tự là chốn linh thiêng, là nơi Thần Phật ngự trị, phá hủy chùa chiền chính là xúc phạm đến Thần Phật. Nếu không thành tâm hối cải, sau này sẽ phải chịu khổ hình nơi địa ngục, trả không hết nghiệp.

Nghe những lời đó, bác kinh hoàng lắm, Avery à. Một nỗi sợ hãi tột cùng xâm chiếm lấy toàn bộ con người bác. Bác sợ cái viễn cảnh phải chịu khổ nơi địa ngục, sợ những hình phạt mà vị cao tăng mô tả. Nhưng hơn cả sự sợ hãi, đó là một sự hối hận vô biên. Bác nhận ra mình đã sai lầm thế nào, đã ngu muội thế nào khi tin theo những lời lẽ cực đoan, khi tham gia vào những hành động tàn phá đó. Bác khóc, khóc rất nhiều trong cơn mê, thành tâm dập đầu van xin vị cao tăng từ bi cứu giúp, chỉ cho một con đường để chuộc lại lỗi lầm.

(Giọng bác chùng xuống, có chút run run khi nhớ lại khoảnh khắc đó.)

Thấy bác chân thành sám hối, vị cao tăng mới dịu giọng. Ngài nói rằng, vì bác còn chút thiện tâm, còn biết hối cải, nên ngài sẽ chỉ cho một con đường. Ngài dặn dò rất kỹ: "Con phải lập tức cải tà quy chính, từ bỏ hoàn toàn con đường sai lầm đang theo Đảng Cộng sản. Hãy xuất gia cầu đạo, tìm kiếm Chân Pháp để giải trừ nghiệp chướng. Nhưng nhớ kỹ, con không được an phận ở một ngôi chùa cố định nào. Phải tự mình vân du bốn phương, đi tìm Pháp ở khắp nơi. Hành trình này sẽ vô cùng gian khổ, kéo dài, vừa là để con trả bớt nghiệp lực, vừa là để thử thách lòng thành và sự kiên định của con trên con đường cầu đạo."

Nói xong, hình ảnh vị cao tăng mờ dần rồi biến mất. Bác cũng từ từ tỉnh lại sau ba ngày hôn mê. Khi mở mắt ra, thấy mình đang nằm trên giường bệnh, xung quanh là người thân, bác biết rằng, giấc mơ đó không phải là một giấc mơ bình thường. Nó là một lời cảnh báo, một sự chỉ dẫn định mệnh. Và bác biết, cuộc đời mình sẽ không thể nào như cũ được nữa.

**AL:**

Ồ, từ góc nhìn từ một người tu luyện như chúng ta, thì đó hẳn là một sự "điểm hoá" hết sức rõ ràng rồi...

Vậy bác có làm theo ngay không? Gia đình bác có ủng hộ không?

**MTS:**(Bác Mã khẽ gật đầu, ánh mắt ánh lên một sự kiên định.)

Đúng vậy, cháu ạ. Đó không còn là giấc mơ đơn thuần nữa, mà là một sự điểm hóa, một lời gọi không thể chối từ. Khi tỉnh lại, những lời của vị cao tăng cứ vang vọng mãi trong đầu bác, rõ ràng và mạnh mẽ. Mọi sự mệt mỏi, đau đớn của vết thương trên đầu dường như tan biến, nhường chỗ cho một quyết tâm sắt đá. Bác biết mình phải làm gì.

Ngay khi vừa hồi phục đủ sức, bác đã nói với cha mẹ về quyết định của mình: bác sẽ đi tu, sẽ từ bỏ con đường mà họ đã định hướng cho bác.

(Bác thở dài, một nét buồn thoáng qua.)

Phản ứng của cha mẹ bác... dữ dội lắm. Họ không thể nào chấp nhận được. Với họ, những người đã cống hiến cả đời cho lý tưởng Cộng sản, việc con trai duy nhất đột nhiên đòi đi tu, tin vào những điều "mê tín dị đoan" là một sự sỉ nhục, một sự phản bội không thể tha thứ. Họ cho rằng bác bị cú ngã đó làm cho đầu óc không bình thường, hoặc là bị ai đó xúi giục.

Họ la mắng, rồi dọa nạt, thậm chí còn dùng đến cả roi vọt, mong bác thay đổi suy nghĩ. Họ nói rằng nếu bác quyết đi theo con đường đó, thì đừng coi họ là cha mẹ nữa, hãy đi đi, đừng bao giờ quay về. Trong thâm tâm, bác biết họ vẫn thương bác, vẫn mong bác nghĩ lại, nhưng cái lý tưởng mà họ theo đuổi nó đã quá lớn, che lấp cả tình thương.

Lúc đó, bác đau lòng lắm, nhưng quyết tâm của bác không hề lay chuyển. Lời dặn của vị cao tăng, hình ảnh ngôi chùa bị đập phá, những nghiệp chướng mình đã gây ra... tất cả cứ thôi thúc bác phải đi, phải tìm con đường giải thoát.

Giữa lúc căng thẳng đó, chỉ có ông nội là người duy nhất không phản đối. Ông nhìn bác, ánh mắt hiền từ và có chút thấu hiểu. Ông không nói gì nhiều, chỉ lặng lẽ vào phòng, lấy ra cuốn Đạo Đức Kinh đã sờn cũ, đưa cho bác. Ông nói: "Ông chỉ có cái này cho cháu. Hãy giữ lấy nó." Cuốn sách đó, đến tận bây giờ bác vẫn giữ bên mình, như một kỷ vật, một lời động viên thầm lặng của ông.

Và thế là, vào một buổi sớm năm 1967, khi trời còn chưa sáng rõ, bác rời nhà. Trong tay không có gì ngoài cuốn Đạo Đức Kinh và vài bộ quần áo cũ. Bác tìm đến một ngôi chùa nhỏ, hẻo lánh. Sau khi nghe bác thành tâm kể lại toàn bộ sự tình, từ hành động sai lầm, giấc mơ kỳ lạ đến quyết tâm bỏ nhà đi tìm đạo, vị trụ trì già, ánh mắt đầy vẻ thấu hiểu và từ bi, đã đồng ý làm lễ cạo tóc cho bác. Cảm nhận được ý chí kiên định và lời nguyện phải "vân du bốn phương, hành trình kéo dài" của bác, vị trụ trì đã ban cho bác pháp danh Thích Trường Hành. Khoác lên mình manh áo nâu sồng cũ xin được từ chùa, từ đó, Thích Trường Hành bắt đầu cuộc đời lang thang, mang theo lời thề tìm đạo. Từ giây phút đó, Mã Trường Sinh của ngày xưa đã chết, chỉ còn lại một kẻ hành khất mang theo lời thề tìm đạo, bước vào một hành trình vô định, không biết ngày nào mới tới đích. Cha mẹ bác, từ đó, bác cũng không dám gặp lại nữa, sợ làm họ thêm đau lòng, cũng sợ ý chí của mình lung lay.

**AL:**

Vâng, đó là một quyết định rất dứt khoát và mạnh mẽ... Nếu là cháu, khi bản thân mình chưa hiểu tu luyện là gì, thì cháu không biết mình sẽ quyết định như thế nào trong hoàn cảnh đó...

Vậy sau khi cắt tóc đi tu thì bác sẽ gặp những khó khăn gì trong những ngày đầu đó không? Cháu đoán có thể bác sẽ bị bạn bè chế giễu hoặc chính quyền làm khó bác...

**MTS:**(Bác Mã khẽ lắc đầu, một nụ cười buồn thoáng trên môi.)

Quyết định thì dứt khoát vậy đó, Avery à, nhưng con đường phía trước thì mịt mờ và gian nan vô cùng. Lúc đó, bác chỉ có một niềm tin mơ hồ rằng mình phải đi, phải tìm cho ra Chân Pháp mà vị cao tăng đã chỉ dẫn, chứ thực sự tu luyện là gì, phải làm thế nào, bác cũng chưa hiểu rõ. Tất cả chỉ dựa vào một lời hứa, một linh cảm mạnh mẽ từ trong tâm.

Những ngày đầu tiên sau khi rời nhà, khoác lên mình tấm áo nâu sồng, thực sự là những thử thách lớn. Cái khó khăn đầu tiên là sự cô độc. Từ một cậu thanh niên có gia đình, bạn bè, có lý tưởng được nhiều người cổ vũ, giờ đây bác chỉ có một mình, không người thân thích, không nơi nương tựa. Đêm xuống, nằm co ro ở một góc chợ hay dưới mái hiên chùa xa lạ, nỗi nhớ nhà, nhớ cha mẹ, nhớ cả những ngày tháng tuy lầm lạc nhưng có bạn có bè, nó cứ dâng lên cồn cào.

Rồi đến những ánh mắt của người đời. Thời đó, "Cách mạng Văn hóa" vẫn còn đang sôi sục. Một thanh niên trẻ tuổi như bác, đáng lẽ phải hăng hái lao động sản xuất, tham gia các hoạt động "cách mạng", giờ lại cạo đầu đi tu, lang thang khất thực. Người ta nhìn bác bằng ánh mắt tò mò, soi mói, có cả sự khinh miệt và nghi kỵ. Họ xì xầm, bàn tán, có người còn gọi bác là kẻ lười biếng, trốn tránh lao động, là phần tử "phản động" đội lốt tu hành.

Bạn bè cũ, những người từng cùng bác hô vang khẩu hiệu, giờ gặp lại thì họ xa lánh, coi như không quen biết. Có người còn thẳng thừng chế giễu, nói bác bị "tẩu hỏa nhập ma", đầu óc có vấn đề. Những lời đó, ban đầu cũng làm bác chạnh lòng, cũng thấy tủi thân. Nhưng rồi bác lại nhớ đến lời dặn của vị cao tăng, nhớ đến những nghiệp chướng mình cần phải trả, nên lại cố gắng nén lại, coi đó như một thử thách cho sự kiên định của mình.

Về phía chính quyền, may mắn là trong những ngày đầu, bác chưa gặp phải sự làm khó trực tiếp. Có lẽ vì bác chỉ là một cá nhân đơn lẻ, lang thang ở những vùng quê hẻo lánh, chưa gây ra sự chú ý nào lớn. Hoặc cũng có thể, họ coi bác như một kẻ "điên khùng", không đáng để bận tâm. Nhưng cái không khí căng thẳng của thời cuộc, sự nghi kỵ đối với những ai đi ngược lại "dòng chảy cách mạng" thì lúc nào cũng lơ lửng. Bác luôn phải cẩn trọng trong lời ăn tiếng nói, tránh những nơi đông người, những cuộc tụ tập có thể gây hiểu lầm.

Cái khó khăn lớn nhất, có lẽ là đối mặt với chính mình. Những nghi ngờ, những dao động thỉnh thoảng lại trỗi dậy. Liệu con đường mình chọn có đúng không? Liệu mình có đủ sức để đi hết hành trình này? Những câu hỏi đó cứ xoáy vào tâm trí, nhất là những lúc đói rét, bệnh tật. Nhưng rồi, hình ảnh vị cao tăng uy nghiêm và lời dặn dò của ngài lại hiện về, tiếp thêm sức mạnh cho bác. Cuốn Đạo Đức Kinh của ông nội cũng là người bạn đồng hành, những lời dạy trong đó như dòng nước mát xoa dịu những bất an trong lòng.

Cứ như thế, từng bước, từng bước một, bác bắt đầu hành trình tìm đạo của mình, một hành trình mà lúc đó bác không hề biết nó sẽ kéo dài bao lâu và đưa mình đến đâu. Tất cả chỉ là một niềm tin và một ý chí phải đi cho đến cùng.

**AL:**

Vậy khi đó bác có định hướng cụ thể nào không? ví dụ đi đến những ngôi chùa lớn, hoặc lên Tây Tạng, thậm chí sang cả Ấn Độ như Đường Tăng trong truyện Tây Du Ký?

**MTS:**(Bác Mã mỉm cười hiền, một nụ cười có chút hoài niệm.)

Nói là định hướng cụ thể thì cũng không hẳn, cháu ạ. Lúc đó, trong đầu bác chỉ có lời dặn của vị cao tăng: "Phải tự mình vân du bốn phương, đi tìm Pháp ở khắp nơi." chứ ngài không chỉ rõ là phải đến núi nào, chùa nào cụ thể. Và đặc biệt là "con không được an phận ở một ngôi chùa cố định nào."

Còn chuyện như Đường Tăng sang Tây Trúc thỉnh kinh, đó là một hành trình vĩ đại, có mục đích rõ ràng từ đầu. Bác lúc đó làm sao dám so sánh. Bác chỉ là một kẻ tội lỗi, mang theo nỗi ân hận và một lời thề phải tìm cho ra Chân Pháp để giải trừ nghiệp chướng.

Ban đầu, bác cũng chỉ nghĩ đơn giản là, cứ đi thôi. Đi đến đâu có chùa chiền, đạo quán thì mình ghé vào, nghe ngóng, học hỏi. Nơi nào có danh sơn, có tiếng là linh thiêng, có bậc chân tu ẩn dật thì mình cố tìm đến. Bác nghe ngóng xem ở đâu có những vị sư, những đạo sĩ có đạo hạnh, có thể chỉ dạy cho mình điều gì đó.

Cái la bàn duy nhất của bác lúc đó có lẽ là một niềm tin mơ hồ, một sự thôi thúc từ bên trong rằng cứ đi rồi sẽ gặp, cứ tìm rồi sẽ thấy. Hành trang thì chỉ có cuốn Đạo Đức Kinh của ông nội và tấm lòng thành muốn sửa đổi. Cứ đi, vừa đi vừa hỏi, vừa đi vừa quan sát, lắng nghe. Đôi khi cũng chỉ là đi theo linh cảm, thấy con đường nào đó nó như gọi mời mình thì mình bước tới.

Chứ quả thật, nói là có một bản đồ chi tiết, một kế hoạch rành mạch là phải lên Tây Tạng hay sang Ấn Độ ngay từ đầu thì không có đâu, cháu. Những nơi đó, sau này trên bước đường vân du, bác cũng có duyên đặt chân đến, nhưng đó là cả một quá trình dài, chứ không phải là đích nhắm ngay từ những ngày đầu tiên.

Hành trình của bác nó giống như một dòng nước, cháu ạ. Cứ chảy len lỏi, gặp đá thì lượn, gặp khe thì chui, miễn là hướng về biển lớn – cái Chân Pháp mà bác hằng mong mỏi.

(Bác dừng lại, nhấp thêm một ngụm trà. Ánh hoàng hôn bên ngoài cửa sổ đã bắt đầu buông xuống, nhuộm một màu vàng cam lên vạn vật, không gian càng thêm tĩnh lặng.)

**AL:**Thế ông nội có định hướng gì cho bác không? Ông ấy đưa cho bác cuốn Đạo Đức Kinh thì bác có đọc hiểu được nhiều không? Cháu nghĩ, với một thanh niên trẻ, chưa có nhiều trải nghiệm và nền tảng giáo lý, thì đọc một cuốn sách như Đạo Đức Kinh sẽ là một thách thức không nhỏ!

**MTS:**(Bác Mã khẽ gật đầu, nhìn cuốn sách vô hình trong không gian, rồi lại nhìn Avery.)

Ông nội bác, như bác đã kể, ông không phải là người hay nói nhiều, hay chỉ dạy trực tiếp. Cái cách của ông là dùng chính cuộc sống, chính sự tĩnh lặng của mình để gợi mở. Khi ông trao cho bác cuốn Đạo Đức Kinh, ông không dặn dò gì thêm, không giải thích chương này câu kia nghĩa là gì. Chỉ một câu: "Ông chỉ có cái này cho cháu. Hãy giữ lấy nó." Với bác lúc đó, hành động ấy của ông, ánh mắt của ông, nó còn hơn cả ngàn lời chỉ dạy. Nó như một sự gửi gắm, một niềm tin thầm lặng rằng cuốn sách này sẽ là người bạn, là kim chỉ nam cho bác trên con đường phía trước. Đó chính là định hướng lớn nhất mà ông dành cho bác.

Còn chuyện đọc hiểu cuốn Đạo Đức Kinh, cháu nói rất đúng. Với một thanh niên mười bảy, mười tám tuổi, đầu óc còn đang sục sôi những lý tưởng "cách mạng", lại vừa trải qua một biến cố lớn, chưa hề có chút nền tảng nào về Phật, về Đạo, thì đọc những dòng chữ của Lão Tử quả thực là một thử thách.

(Bác cười nhẹ, nụ cười có chút tự trào.)

Những ngày đầu, nói thật với cháu, bác đọc mà như vịt nghe sấm. Chữ thì biết mặt đó, nhưng ý nghĩa sâu xa bên trong thì mờ mịt lắm. "Đạo khả đạo, phi thường Đạo; Danh khả danh, phi thường Danh"... những câu như thế, đọc đi đọc lại vẫn thấy mơ hồ, không nắm bắt được. Nhiều lúc cũng nản, thấy sao mà khó hiểu quá.

Nhưng cháu ạ, cuốn sách đó nó có một sức hút kỳ lạ. Dù không hiểu hết, bác vẫn cứ đọc. Đọc trong những lúc nghỉ chân bên đường, đọc dưới ánh trăng mờ ảo khi không tìm được chỗ trọ, đọc khi bụng đói meo. Nó như một người bạn đường thầm lặng, giúp bác quên đi cái giá rét, cái cô đơn. Dần dần, bác không còn cố gắng để "hiểu" bằng lý trí nữa, mà chỉ đọc, để cho những con chữ, những ý tứ đó nó thấm vào mình một cách tự nhiên.

Và rồi, trên cái hành trình vạn dặm sau này, khi trải qua bao nhiêu khổ cực, gặp gỡ bao nhiêu hạng người, chứng kiến bao nhiêu cảnh đời, thì những lời dạy trong Đạo Đức Kinh nó lại từ từ sáng tỏ ra. Những điều trước đây đọc không hiểu, thì qua một biến cố, một trải nghiệm thực tế, bỗng nhiên mình lại "à" lên một tiếng, thấy nó sao mà đúng quá, sao mà sâu sắc quá.

Ví như, khi đối mặt với sự hắt hủi, khinh miệt của người đời, bác lại nhớ đến những câu về sự mềm mại, khiêm cung của nước. Khi chứng kiến sự đổi thay, vô thường của thế sự, bác lại ngẫm về cái "phi thường" trong Đạo. Cứ như thế, từng chút một, cuốn Đạo Đức Kinh không chỉ là sách để đọc, mà nó trở thành một phần trong hành trình chiêm nghiệm, đối chiếu với cuộc sống của bác.

Nó không phải là một tấm bản đồ chỉ đường rõ ràng từng ngã rẽ, nhưng nó là một ngọn đèn, soi rọi vào những góc khuất trong tâm, giúp bác nhìn nhận mọi việc bằng một con mắt khác, trầm tĩnh hơn, sâu sắc hơn. Có lẽ, đó cũng là cái duyên, là sự sắp đặt để bác có một người bạn đồng hành như vậy ngay từ những bước chân đầu tiên đầy gian khó.

(Bác Mã ngừng lời, không gian lại trở về với sự tĩnh lặng. Chỉ có tiếng lá xào xạc nhẹ bên ngoài và ánh hoàng hôn đã sẫm hơn, báo hiệu một ngày sắp qua.)

**AL:**

Nghe bác kể đến đây, tự dưng cháu lại liên tưởng đến Tôn Ngộ Không ở một điểm, vừa tu luyện cả Đạo gia, vừa theo Phật môn: Ngộ Không ban đầu tìm đạo thì theo Bồ Đề Tổ Sư của Đạo gia học được 72 phép thần thông biến hoá; sau này phò tác Đường Tăng sang Tây trúc thỉnh kinh thì tu thành "Đấu Chiến Thắng Phật"...

Cháu xin lỗi nếu liên tưởng linh tinh, vì tháy bác vừa mang theo cuốn Đạo Đức Kinh vừa cạo đầu đi tu theo Phật giáo…

**MTS:**(Bác Mã mỉm cười, nụ cười hiền hòa và có chút thích thú trước sự liên tưởng của Avery.)

Cháu nói cũng có cái lý thú vị đấy, Avery. Liên tưởng của cháu không hề linh tinh đâu. Tôn Ngộ Không là một nhân vật rất đặc biệt, hành trình của Ngộ Không cũng ẩn chứa nhiều tầng nghĩa sâu xa về con đường tu luyện.

Chuyện bác mang theo Đạo Đức Kinh mà lại xuất gia theo cửa Phật, ban đầu nghe có vẻ như là hai ngả đường khác nhau. Giờ nhìn lại, bác thấy mình cũng có phần giống Tôn Ngộ Không, được ông nội trao cho cuốn Đạo Đức Kinh của Đạo gia, nhưng lại nghe theo sự điểm hóa của vị cao tăng trong mơ mà bước vào cửa Phật.

Khi bác quyết định đi tu, hình ảnh vị cao tăng Phật giáo trong giấc mơ đã khắc sâu vào tâm trí. Đó là lý do bác chọn con đường xuất gia, cạo tóc, khoác áo nâu sồng. Đó là một sự khởi đầu, một hình tướng bên ngoài để thể hiện quyết tâm đoạn tuyệt với quá khứ lầm lạc.

Còn cuốn Đạo Đức Kinh, như bác đã nói, đó là kỷ vật của ông nội, là người bạn đồng hành. Lúc đó, bác cũng không thấy có gì mâu thuẫn cả. Trên hành trình tìm Pháp gian nan, bác cứ vừa đi vừa đọc, vừa chiêm nghiệm. Cứ mỗi lần trải qua một khó khăn, một thử thách, hay gặp một cảnh ngộ nào đó, bác lại thấy những câu chữ trong Đạo Đức Kinh, hay những lời dạy trong kinh sách Phật giáo mà bác tình cờ nghe được, nó lại sáng ra thêm một chút. Chúng như những ngọn đèn nhỏ, soi rọi từng bước chân của bác.

Bác cứ nghĩ đơn giản rằng, các bậc Thánh Nhân xưa đều dạy người ta làm điều tốt, sống lương thiện, tìm cách thoát khổ. Nên dù là Đạo hay Phật, chắc cũng sẽ dẫn mình đến một cái đích nào đó tốt đẹp.

(Bác dừng lại một chút, ánh mắt có chút xa xăm.)

Tất nhiên, đó là suy nghĩ của bác ở thời điểm mấy chục năm về trước. Sau này, khi có cơ duyên đắc được Đại Pháp chân chính, bác mới ngộ ra sâu sắc hơn về đạo lý "bất nhị pháp môn", về sự chuyên nhất trên con đường tu luyện. Lúc đó, cái nhìn của bác về những vấn đề này đã hoàn toàn khác. Nhưng đó là chuyện của sau này, khi nhân duyên đã đủ đầy. Còn ở thời điểm ban đầu ấy, bác chỉ là một người hành khất mang theo một cuốn sách cổ, đi tìm một ánh sáng mơ hồ phía trước, và thấy rằng những lời dạy của các bậc giác ngộ xưa dường như đều có những điểm gặp gỡ, đều hướng thiện.

Cũng như Tôn Ngộ Không, ban đầu học đạo thuật của Bồ Đề Tổ Sư, rồi sau này đi theo Đường Tăng, trải qua bao nhiêu kiếp nạn, chịu sự ràng buộc của chiếc vòng kim cô, cuối cùng mới thành Đấu Chiến Thắng Phật. Có lẽ, mỗi giai đoạn đều là một sự chuẩn bị, một sự tôi luyện cần thiết.

(Bác Mã nhìn Avery, ánh mắt khích lệ. Bác vui khi thấy Avery có những suy tư, liên tưởng sâu sắc như vậy. Đó là dấu hiệu của một người có tâm cầu đạo, có sự trăn trở về những vấn đề tâm linh.)

**AL:**Vâng, qua giai đoạn ban đầu đó, hành trình của bác tiếp tục như thế nào?

**MTS:**(Bác Mã khẽ thở ra một hơi dài, như để chuẩn bị kể về một quãng đời đầy gian truân. Ánh nắng chiều đã tắt hẳn, căn phòng nhỏ bắt đầu chìm vào bóng tối dịu nhẹ. Bác với tay bật chiếc đèn bàn nhỏ, ánh sáng vàng ấm áp lan tỏa.)

Sau những bỡ ngỡ, khó khăn ban đầu, bác bắt đầu cuộc hành trình thực sự, một cuộc "vân du bốn phương" đúng như lời dặn của vị cao tăng. Đó là một hành trình kéo dài ròng rã gần ba mươi năm, Avery à, ba mươi năm lang bạt kỳ hồ, nếm trải đủ mọi đắng cay ngọt bùi của kiếp người, cũng như những thử thách khắc nghiệt trên con đường tầm đạo.

Dấu chân của bác đã in khắp các chùa chiền, đạo quán nổi tiếng và cả những nơi hẻo lánh, từ những vùng đồng bằng trù phú cho đến những cao nguyên heo hút của Tây Tạng. Có những lúc, duyên đưa đẩy, bác còn vượt biên sang cả những vùng đất Phật giáo lân cận như Ấn Độ, Nepal, rồi xuống cả Thái Lan. Cứ nghe ở đâu có danh sơn, có cổ tự, có bậc chân tu ẩn mình là bác lại cố gắng tìm đến, với hy vọng mong manh tìm được Chân Pháp.

Con đường đó, nói không ngoa, là một chuỗi ngày đối mặt với thử thách sinh tồn. Đói rét là chuyện thường ngày. Có những khi mấy ngày liền không có gì bỏ vào bụng, phải ăn xin từng bữa qua ngày. Đêm đến thì mái hiên chùa, gầm cầu, xó chợ, thậm chí là hang đá, gốc cây ven đường cũng trở thành "nhà". Bác đã nếm trải cái giá rét cắt da cắt thịt của mùa đông phương Bắc, cái nóng như thiêu như đốt của mùa hè phương Nam, những cơn mưa dầm gió bấc không nơi trú ẩn.

Bệnh tật cũng không buông tha. Sốt rét rừng, kiết lỵ hành hạ thân xác. Có những lúc tưởng chừng không qua khỏi, nằm mê man giữa rừng sâu núi thẳm, chỉ có ý chí cầu đạo và lời thề với vị cao tăng là níu giữ bác lại với cuộc sống.

Rồi những hiểm nguy rình rập trên đường. Bị cướp giật mất chút đồ đạc ít ỏi đã là may. Có lần còn bị những kẻ giả danh tu hành lừa gạt, lấy mất cả tấm áo đang mặc. Rồi thú dữ trên núi cao, những tai nạn bất ngờ như trượt chân ngã xuống vực, suýt chết đuối khi qua sông... kể sao cho hết.

(Giọng bác trầm xuống, mang theo nỗi niềm của những năm tháng gian khổ.)

Nhưng có lẽ, cái khổ nhất không phải là đói rét hay hiểm nguy thể xác, mà là sự hắt hủi của người đời và nỗi cô đơn. Bị người ta xua đuổi, khinh miệt, nghi ngờ là kẻ lừa đảo, là gián điệp... những ánh mắt đó đôi khi còn đau hơn cả roi vọt. Những đêm dài cô độc, một mình đối diện với chính mình, với những yếu đuối, những hoài nghi, và cả nỗi nhớ quê hương, nhớ người thân da diết. Có những lúc, bác cũng tự hỏi, liệu mình có đang đi đúng đường, liệu có đáng để đánh đổi tất cả như vậy không.

(Bác im lặng một lúc, như để những ký ức lắng lại. Avery cũng lặng im, chỉ có tiếng thở nhẹ trong căn phòng.)

Ấy vậy mà, cháu ạ, chính trong những gian khổ triền miên đó, đức tin của bác lại càng được củng cố. Và cũng chính trong những hoàn cảnh ngặt nghèo nhất, bác lại gặp được những kỳ duyên, chứng kiến những điều phi thường mà người thường khó có thể tưởng tượng nổi. Chính những điều đó đã tiếp thêm sức mạnh, kéo bác đi qua những năm tháng tưởng chừng như vô vọng.

**AL:**

Vâng, một cuộc hành trình dài tìm Pháp... 30 năm, dài hơn tuổi đời của cháu... Gian nan hẳn rất nhiều, giống như trải qua muôn ngàn kiếp nam trong Tây Du Ký...

Nhưng trong những hoàn cảnh khó khăn đó, liệu có những điểm hoá nào thêm cho bác không? Và cuộc hành trình 30 năm tìm Pháp hẳn cũng gặp không ít kỳ ngộ?

**MTS:**(Bác Mã gật đầu, ánh mắt nhìn xa xăm, như đang lật giở lại từng trang ký ức.)

Đúng là ba mươi năm đằng đẵng, Avery à. Nếu không có những lúc tưởng như tuyệt vọng rồi lại lóe lên một tia hy vọng, không có những điểm hóa, những kỳ ngộ bất ngờ, có lẽ bác đã không thể nào đi hết được chặng đường ấy.

Nói về gian nan, thì nhiều không kể xiết. Bác nhớ có một mùa đông năm đó, bác đang ở vùng núi phía Bắc, tuyết rơi trắng xóa. Chùa chiền thì đóng cửa im lìm, không bóng người. Bác tìm được một cái hang đá nhỏ để tránh rét qua đêm. Lương thực mang theo đã hết từ mấy hôm trước, bụng đói cồn cào, người run lên vì lạnh. Đêm đó, bác gần như không ngủ được, chỉ ngồi co ro, ôm chặt cuốn Đạo Đức Kinh vào lòng, cố gắng giữ cho mình chút hơi ấm và tỉnh táo. Bác nghĩ, có lẽ mình sẽ chết ở đây mất. Trong cơn mê sảng vì đói và rét, bác lại thấy hình ảnh vị cao tăng hiện về, ngài không nói gì, chỉ nhìn bác bằng ánh mắt từ bi và khích lệ. Khi tỉnh dậy, trời đã sáng, tuyết đã ngừng rơi. Bác thấy trong người có một chút sức lực kỳ lạ, cố gắng lê bước ra khỏi hang. Đi được một đoạn thì gặp một người thợ săn tốt bụng, ông ấy cho bác một ít lương khô và chỉ đường đến một ngôi làng nhỏ. Lần đó, thoát chết trong gang tấc.

Hay như có lần, bác bị bệnh sốt rét rừng hành hạ ở một vùng biên giới phía Nam. Nằm mê man trong một lều cỏ bỏ hoang, không thuốc men, không người chăm sóc. Lúc đó, bác đã nghĩ đến chuyện buông xuôi. Nhưng rồi, trong cơn sốt cao, bác lại mơ thấy mình đang đi trên một con đường đầy gai nhọn, rất khó đi, nhưng phía cuối con đường lại có ánh sáng rực rỡ. Tỉnh dậy, thấy một bà cụ người dân tộc thiểu số đang ngồi bên cạnh, bà ấy đã tìm thấy bác và mang cho bác một bát nước lá gì đó, uống vào thấy người khỏe hơn hẳn. Bà cụ nói, thấy bác nằm đây mấy ngày rồi, tưởng không qua khỏi.

Những lần như vậy, bác lại càng tin rằng, con đường mình đi tuy gian khổ, nhưng luôn có sự soi tỏ, dẫn dắt nào đó.

Còn về kỳ ngộ, thì cũng có những duyên may bất ngờ. Bác nhớ có lần tìm đến vùng Tung Sơn, nơi có Thiếu Lâm Tự nổi tiếng. Dĩ nhiên, vào thời điểm đó, Thiếu Lâm Tự cũng đã khác xưa nhiều, không còn vẻ uy nghiêm, linh thiêng như trong truyền thuyết. Nhưng bác vẫn hy vọng có thể tìm gặp được một vị chân tu nào đó.

Lang thang ở khu vực quanh chùa mấy ngày, bác thấy có một vị sư già, tướng mạo trông rất bình dị, thường ngồi một mình dưới một gốc cây cổ thụ trên sườn núi, cách xa khu vực đông người qua lại. Ngày nào bác cũng thấy ông ngồi đó, im lặng, như hòa mình vào với thiên nhiên. Bác lấy hết can đảm, tiến lại gần, chắp tay cúi đầu xin được thỉnh giáo.

Vị sư già từ từ mở mắt, nhìn bác một lượt từ đầu đến chân, rồi khẽ mỉm cười, một nụ cười rất hiền. Ông không hỏi bác từ đâu đến, muốn học gì, mà chỉ nói một câu rất ngắn gọn: "Lòng thành thì đá cũng phải mở. Nhưng đá ở đây đã mòn, Pháp không còn ở chốn này nữa. Con hãy đi tiếp về phương Nam, nơi có những ngọn núi cao hơn, mây trắng hơn."

Nói xong, ông lại nhắm mắt, không nói thêm lời nào. Bác đứng đó một lúc, cố gắng suy ngẫm ý nghĩa câu nói của vị sư. "Đá ở đây đã mòn, Pháp không còn ở chốn này nữa." Lời nói ấy như một gáo nước lạnh dội vào hy vọng mong manh của bác khi tìm đến một danh thắng như Thiếu Lâm. Nhưng câu sau "Hãy đi tiếp về phương Nam, nơi có những ngọn núi cao hơn, mây trắng hơn" lại như một lời chỉ dẫn, một sự gợi mở mới.

Dù có chút thất vọng vì không được trực tiếp chỉ dạy điều gì cụ thể, nhưng bác vẫn cảm nhận được sự từ bi và một trí tuệ sâu xa trong lời nói của vị sư già. Bác cúi đầu tạ ơn rồi lẳng lặng rời đi, trong lòng lại nhen nhóm một quyết tâm mới, một hướng đi mới, dù vẫn còn rất mơ hồ.

Những cuộc gặp gỡ như vậy, tuy ngắn ngủi, nhưng nó như những ngọn hải đăng nhỏ, giúp bác định hướng lại con đường giữa biển đời mênh mông. Và nó cũng cho bác thấy rằng, những bậc chân tu đích thực thường không ở những nơi ồn ào, phô trương, mà họ ẩn mình giữa đời thường, thanh tịnh và giản dị.

(Bác Mã ngừng lời, nhìn ra ngoài cửa sổ. Ánh hoàng hôn đang buông xuống, soi rọi khung cảnh xung quanh, khiến khuôn mặt của bác hiện lên ánh vàng. Tiếng côn trùng bắt đầu khẽ rả rích.)

**AL:**

Vâng, chắc hẳn vị cao tăng ở chùa Thiếu Lâm đó đã nhìn thấu được nhiều điều và biết được nhân duyên và con đường mà bác phải đi...

Những điểm hoá và kỳ ngộ mà một người tu hành gặp được trên con được tìm Pháp như bác luôn là một chủ đề thu hút đối với những người tu luyện trẻ tuổi như cháu... Nhưng buổi hôm nay cũng đã muộn, mặt trời dần khuất núi... Cháu đề nghị chúng ta tạm dừng ở đây, mai chúng ta lại tiếp tục được không ạ?

**MTS:**(Bác Mã gật đầu, nụ cười hiền hậu vẫn giữ trên môi. Bác đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, một lần nữa, ngắm ánh hoàng hôn cuối cùng trong ngày, những vệt sáng cam rực rỡ còn vương trên đỉnh núi phía xa... rồi bác quay lại nói)

Được cháu ạ. Cháu nói phải, trời cũng đã muộn rồi. Những câu chuyện này kể ra thì dài lắm, không thể một sớm một chiều mà hết được. Hôm nay mình tạm dừng ở đây. Mai, nếu cháu có thời gian, bác cháu mình lại tiếp tục.

(Bác đứng dậy, khẽ vươn vai một chút, rồi nhìn Avery với ánh mắt trìu mến.)

Bác cũng vui khi được chia sẻ những chuyện cũ này với cháu. Thấy cháu lắng nghe chăm chú, lại có những suy tư sâu sắc, bác thấy như được gặp lại chính mình của những năm tháng xưa, cũng mang một tấm lòng tha thiết đi tìm đạo.

Thôi, cháu về nghỉ ngơi đi. Đường núi buổi tối đi lại cũng cần cẩn thận.